TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HS-ST
Ngày 22 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kính

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi T; sinh năm 1999, tại Đồng Nai; nơi cư trú: C.M, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi L và bà Lưu Thị H; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 26/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An kết án 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 29/2019/HS-ST), hành vi phạm tội ngày 20/11/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2019.

- Ngày 12/6/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết án 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 88/2019/HS-ST), hành vi phạm tội ngày 02/7/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2019.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2020 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1985; Hộ khẩu thường trú: 2/3 A.B, xã T.H, huyện T.B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm: 1994; Hộ khẩu thường trú: Ấp 57, xã X. Q, huyện C.M, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 22/12/2020, Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 55 R.L.D, Phường B, Quận T thì phát hiện Nguyễn Phi T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-9XX.69. Do nghi vấn T có liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, T tự giác lấy trong cốp xe ra giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (T khai là ma túy dùng để sử dụng). Công an Phường 7, Quận 8 thu giữ ma túy và tạm giữ của T 01 xe mô tô biển số 60B8-9XX.69, 01 điện thoại hiệu OPPO. Sự việc được đưa về trụ sở Công an Phường 7, Quận 8 lập biên bản bắt người quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra, làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 168/KLGĐ-MT ngày 28/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Phi T và hình dấu Công an Phường 7, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1978 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phi T khai nhận: T hành nghề chạy xe honda ôm, trước ngày 22/12/2020 khoảng một tuần, T điều khiển xe mô tô biển số 60B8-9XX.69 đi đến khu vực chợ Bình Điền, Phường 7, Quận 8 thì gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) và được người này cho 01 gói ma túy để sử dụng. T cất giấu gói ma túy vào trong cốp xe nhưng chưa sử dụng. Khoảng 00 giờ, ngày 22/12/2020, T đang dừng xe tại ngã tư Bình Điền - Nguyễn Văn Linh, Phường 7, Quận 8 để đón khách thì có một người đàn ông (không rõ lai lịch) nói T chạy xe vào trước số 55 R.L.D, Phường B, Quận T để chở 01 người phụ nữ. Khi T điều khiển xe đến điểm hẹn tại số 55 R.L.D, Phường B, Quận T thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như trên.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phi T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51;

điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thùy Tr khai nhận là chị ruột của bị cáo Nguyễn Phi T. Đối với chiếc xe gắn máy biển số 60B8-9XX.69, là của chị Tr cho T mượn làm phương tiện đi lại và chạy xe ôm. Chị Tr không biết T sử dụng xe và sau đó cất giữ ma túy để sử dụng. Chị Tr khai mua xe trên vào tháng 11/2019 tại một cửa hàng tại Đồng Nai (không nhớ địa chỉ), không làm thủ tục sang tên. Nay chị Tr yêu cầu được nhận lại chiếc xe trên.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào lúc 00 giờ 10 phút, ngày 22/12/2020, tại trước số 55 R.L.D, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Phi T có hành vi cất giữ trái phép 0,1978 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphentamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an T xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Phi T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Xét thấy, bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" vào ngày 26/4/2019 theo Bản án số 29/2019/HS-ST và ngày 12/6/2019 theo Bản án số 88/2019/HS-ST (không xem xét hành vi phạm tội của bị cáo theo bản án số 88/2019/HS-ST là tiền án). Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp *"tái phạm"*, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha của bị cáo là thương binh hạng 4. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong ghi vụ số 75/21 Q8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh là tài sản của bị cáo T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

- Xe gắn máy biển số 60B8-9XX.69, qua xác minh do anh Nguyễn Tiến Đ đứng tên chủ sở hữu, sau đó anh Đ bán cho một cửa hàng tại Đồng Nai (không nhớ địa chỉ). T khai xe trên mượn của chị Nguyễn Thị Thùy Tr (là chị ruột của T) làm phương tiện đi lại, chạy xe ôm sau đó cất giữ ma túy để sử dụng, chị Tr không biết. Chị Tr khai mua xe trên vào tháng 11/2019 tại một cửa hàng tại Đồng Nai (không nhớ địa chỉ), không làm thủ tục sang tên. Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do chưa đủ căn cứ xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe nên cần tiếp tục đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp xe trên trong thời hạn 01 năm để truy tìm và trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp, nếu quá thời hạn thông báo nêu trên mà không có người nhận hợp pháp thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr (vì trước khi xảy ra vụ án thì chị Tr là người đang quản lý hợp pháp chiếc xe và không có ai tranh chấp đối với chiếc xe trên). Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu xe trên thì các bên được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[10] Đối với người thanh niên cho T ma túy, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 75/21Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Phi T, hình dấu Công an Phường 7, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và giám định viên Nguyễn Thanh Điềm.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, gắn sim số 0785868032 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm và trả tài sản lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số: 60B8-9XX.69, số máy: KC26E1063798, số khung:

RLHKC2602GY039588. Trường hợp quá thời hạn thông báo nêu trên mà không có người nhận hợp pháp thì trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy Tr.

(Tất cả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/3/2021).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Phi T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQ ĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc